

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

(V/v: Yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật và công nhận hôn nhân hợp pháp)

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - LAI CHÂU

Thành phần giải quyết việc dân sự:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Lê Minh Tuấn.

Thư ký phiên họp: Ông Hồ A Thái - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lai Châu tham gia phiên họp: bà Nguyễn Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lai Châu mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 211/2026/TLST-HNGĐ, ngày 01 tháng 6 năm 2026, về: “Hủy kết hôn trái pháp luật và yêu cầu công nhận quan hệ vợ, chồng hợp pháp” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự sơ thẩm số: 10/2026/QĐST – HNGĐ ngày 09/6/2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* chị Cheo Chan M - sinh ngày 10/7/1993. Có mặt.

Địa chỉ: bản Lò Tò Phìn, xã Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Tẩn A D – sinh ngày 28/10/1999. Có mặt.

Địa chỉ: bản Lò Tò Phìn, xã Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

- Ủy ban nhân dân xã Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Triệu V, chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 3, xã Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, bản tự khai, lời khai trong quá trình giải quyết việc dân sự và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, người yêu cầu chị Cheo Chan M trình bày như sau:

Chị Cheo Chan M và anh Tẩn A D hiện nay cùng ở bản Lò Tò Phìn, xã Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu về chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 12/7/2012 tại UBND nhân dân xã Phăng Sô Lin, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Chúng tôi kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc. Khi đi đăng ký kết

hôn với tôi anh Tần A D nói là anh Tần A D sinh năm 1990, tuy nhiên các giấy tờ và tuổi thật của anh đều ghi sinh 28/10/1993 anh Tần A D đã lừa dối tôi là sinh năm 1990 nên lúc đăng ký kết hôn nếu tôi biết tuổi thật của anh Tần A D không đủ tuổi thì tôi đã không đăng ký kết hôn, khi đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban thì chúng tôi tự khai về năm sinh mà không xuất trình giấy tờ gì để đối chiếu. Chị Cheo Chan M và anh Tần A D có ba con chung là cháu Tần Xuân Hương, sinh ngày 27/3/2026, cháu Tần Đông Phương, sinh ngày 06/11/2013 và cháu Tần Xuân Phúc, sinh ngày 14/4/2018 hiện nay các cháu đều sống cùng vợ chồng chúng tôi tại địa chỉ bản Lò Tò Phìn, xã Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Tuy nhiên, anh chị nhận thấy việc đăng ký kết hôn năm 2012 của anh chị là trái quy định của pháp luật, ảnh hưởng đến các quá trình làm thủ tục giấy tờ cho gia đình và các con học tập nên anh chị đề nghị Tòa án hủy Giấy đăng ký kết hôn số 07, quyển số 01 ngày 12 tháng 7 năm 2012 do UBND xã Phăng Sô Lin cấp và công nhận hôn nhân hợp pháp cho vợ chồng anh chị kể từ ngày anh Tần A D đủ tuổi đăng ký kết hôn là ngày 28/10/2013.

Anh Tần A D có mặt tại phiên họp, tại biên bản ghi lời khai, và tại phiên họp anh Tần A D trình bày: Thời điểm tôi và vợ tôi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phăng Sô Lin, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu tôi tự khai sinh năm 1990 để đủ tuổi đăng ký kết hôn, khi đi đăng ký kết hôn thì tôi không mang giấy tờ gì để sao nộp ở Ủy ban. Tuổi thật và giấy tờ của tôi sinh ngày 28/10/2013. Anh Tần A D nhận thấy việc đăng ký kết hôn năm 2012 của anh chị là trái quy định của pháp luật, ảnh hưởng đến các quá trình làm thủ tục giấy tờ cho gia đình và các con học tập nên anh chị đề nghị Tòa án hủy Giấy đăng ký kết hôn số 07, quyển số 01 ngày 12 tháng 7 năm 2012 do UBND xã Phăng Sô Lin cấp và công nhận hôn nhân hợp pháp cho vợ chồng anh chị.

Tòa án đã xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Sìn Hồ: Trong quá trình kết hôn do không hiểu biết nên Tần A D đã khai tăng tuổi để đủ tuổi kết hôn theo quy định. Qua kiểm tra, rà soát tại UBND xã trả lời tại thời điểm khi kết hôn chỉ căn cứ lời anh của anh Tần A D mà không kiểm tra kỹ giấy tờ của các bên, Ủy ban cũng không lưu giữ giấy tờ gì của anh Tần A D và chị Cheo Chan M khi làm thủ tục đăng ký kết hôn. Đối chiếu với các giấy tờ tùy thân của anh Tần A D là chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, đã có sai sót trong việc xem xét về điều kiện kết hôn của hai vợ chồng nên đề nghị Tòa án xem xét về việc hủy kết hôn giữa anh Tần A D và chị Cheo Chan M. Ủy ban nhân dân xã Sìn Hồ đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 3 – Lai Châu giải quyết yêu cầu của chị Cheo Chan M và anh Tần A D theo quy định của pháp luật.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lai Châu: phát biểu ý kiến: quá trình giải quyết việc dân sự kể từ khi thụ lý cho đến phiên họp hôm nay: Thẩm phán, Thư ký đều thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Các đương sự chấp hành tốt các quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng giải quyết việc dân sự. Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và trình bày của các đương sự. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 29, Điều 35, điểm g khoản 2 Điều 39, Điều 367, Điều 369 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 5, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 11 và

Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBNTVH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP, ngày 06/01/2016, hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình: Về yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật: Chấp nhận đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của anh Tẩn A D và chị Cheo Chan M về hủy việc kết hôn trái pháp luật của anh chị năm 2012 và công nhận quan hệ hôn nhân hợp pháp cho anh Tẩn A D và chị Cheo Chan M từ ngày 28/10/2013 (thời điểm anh Tẩn A D đủ tuổi đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật). Chị Cheo Chan M không phải chịu lệ phí việc dân sự và quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của người yêu cầu, ý kiến của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lai Châu tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 3 – Lai Châu nhận định:

[1] Về trình tự, thủ tục tố tụng:

[1.1] Chị Cheo Chan M có quyền yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa chị và anh Tẩn A D theo quy định tại khoản 1 Điều 10 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[1.2] Chị Cheo Chan M đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lai Châu: Hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa chị Cheo Chan M và anh Tẩn A D có giấy chứng nhận kết hôn số 07, quyển số 01 ngày 12 tháng 7 năm 2012 do UBND xã Phăng Sô Lin cấp và công nhận hôn nhân hợp pháp cho vợ chồng anh chị kể từ ngày anh Tẩn A D đủ tuổi đăng ký kết hôn. Đây là yêu cầu về hủy việc kết hôn trái pháp luật do việc đăng ký kết hôn được thực hiện tại Ủy ban nhân dân xã Phăng Sô Lin, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu (nay là xã Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu) nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lai Châu theo quy định tại khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm g khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình chuẩn bị xét đơn yêu cầu và tại phiên họp ngày hôm nay các đương sự đều thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật.

[1.3] Tại phiên họp, người yêu cầu, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án thông báo phiên họp hợp lệ theo đúng quy định của pháp luật. Tại phiên họp người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều không có thay đổi gì mà vẫn giữ nguyên nội dung đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự. Do đó, Tòa án tiến hành Phiên họp giải quyết việc dân sự theo quy định tại khoản 2, 3 Điều 367 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung việc dân sự:

Về yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật: Kèm theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, anh Tẩn A D và chị Cheo Chan M đã nộp các tài liệu, chứng cứ để chứng minh yêu cầu của mình là có căn cứ và hợp pháp. Theo các giấy tờ liên quan đến cá nhân thể hiện anh Tẩn A D có ngày sinh chính xác là ngày 28/10/1993. Do không hiểu biết nên anh Tẩn A D đã tự khai sai ngày tháng năm sinh của anh Tẩn A D để đủ tuổi đăng ký kết

hôn. Trong quá trình chung sống chị Cheo Chản Mẫy và anh Tẩn A D có ba con chung là cháu Tẩn Xuân Hương, sinh ngày 27/3/2026, cháu Tẩn Đông Phương, sinh ngày 06/11/2013 và cháu Tẩn Xuân Phúc, sinh ngày 14/4/2018 hiện nay các cháu đều sống cùng vợ chồng anh chị tại địa chỉ bản Lồ Tô Phìn, xã Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Anh chị nhận thấy việc đăng ký kết hôn năm 2012 của anh chị là trái quy định của pháp luật, ảnh hưởng đến các quá trình làm thủ tục giấy tờ cho gia đình và các con học tập. Tuy nhiên, thời điểm đăng ký kết hôn anh Tẩn A D được 18 tuổi 08 tháng 14 ngày và chưa đủ tuổi kết hôn nên đã vi phạm quy định pháp luật về độ tuổi đăng ký kết hôn. UBND xã Phăng Sô Lin đã xác nhận: Ngoài sổ cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2012 thì UBND xã Sìn Hồ không còn lưu trữ hồ sơ, tài liệu gì liên quan đến việc đăng ký kết hôn của anh Tẩn A D và chị Cheo Chản Mẫy. Nay anh Tẩn A D và chị Cheo Chản Mẫy yêu cầu Tòa án hủy Giấy đăng ký kết hôn số 07, quyển số 01 ngày 12 tháng 7 năm 2012 là có căn cứ nên được chấp nhận, phù hợp các Điều 9 và 16 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2000.

Về yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân hợp pháp: Tại thời điểm Tòa án giải quyết yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật thì anh Tẩn A D và chị Cheo Chản Mẫy vẫn đang chung sống hòa thuận, hạnh phúc và đã có con chung. Đến nay anh chị đều có yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân hợp pháp từ thời điểm anh Tẩn A D đủ tuổi đăng ký kết hôn. Yêu cầu trên của anh Tẩn A D và chị Cheo Chan M là phù hợp pháp luật nên được chấp nhận. Căn cứ Khoản 2, Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư Liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC VKSNDTC-BTP ngày 06-01-2016 của Tòa án nhân dân Tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân Tối cao, Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận quan hệ hôn nhân hợp pháp giữa anh Tẩn A D và chị Cheo Chản Mẫy từ thời điểm anh Tẩn A D đủ điều kiện về độ tuổi kết hôn là ngày 28/10/2013.

[3] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Căn cứ Điều 11 và Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBNTVH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, Chị Cheo Chan M không phải nộp tiền lệ phí giải quyết việc hủy kết hôn trái pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Người yêu cầu, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự được kháng cáo Quyết định này theo quy định tại Điều 372 và Điều 373 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Về kiến nghị: Kiến nghị UBND xã Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu thực hiện việc ghi chú vào sổ hộ tịch về việc hủy kết hôn trái pháp luật, và công nhận quan hệ hôn nhân hợp pháp giữa anh Tẩn A D và chị Cheo Chan M từ thời điểm anh Tẩn A D đủ điều kiện về độ tuổi kết hôn là ngày 28/10/2013.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 29, Điều 35, điểm g khoản 2 Điều 39, các Điều 361, Điều 362, Điều 366, Điều 367, Điều 369, 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 9, Điều 16 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; Khoản 2 Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư Liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06-01-2016 của Tòa án nhân dân Tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân Tối cao, Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 11 và Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật: Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của anh Tẩn A D và chị Cheo Chẩn Mẫy. Hủy việc kết hôn trái pháp luật theo Giấy đăng ký kết hôn số 07, quyền số 01 ngày 12 tháng 7 năm 2012 do UBND xã Phăng Sô Lin đã cấp cho anh Tẩn A D và chị Cheo Chẩn Mẫy do vi phạm quy định của Luật hôn nhân và gia đình về độ tuổi kết hôn.

2. Về yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân hợp pháp: Chấp nhận yêu cầu của anh Tẩn A D và chị Cheo Chẩn Mẫy. Công nhận quan hệ hôn nhân hợp pháp giữa anh Tẩn A D, sinh ngày 28/10/1993 và chị Cheo Chẩn Mẫy, sinh ngày 10/7/1993 kể từ ngày 28/10/2013.

3. Về lệ phí Tòa án: chị Cheo Chan M không phải nộp tiền lệ phí giải quyết việc hủy kết hôn trái pháp luật theo quy định tại Điều 11 và Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBNTVH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

4. Người yêu cầu có mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu;
- VKSND khu vực 3 – Lai Châu;
- Phòng THADS khu vực 3 – Lai Châu;
- UBND xã Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Lê Minh Tuấn